

Số: 68/TTr- UBND

Khánh Sơn, ngày 23 tháng 9 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết về Chương trình MTQG
xây dựng nông thôn mới huyện Khánh Sơn giai đoạn 2021– 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Khánh Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa 15 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Khánh Sơn khóa XV về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Khánh Sơn giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn kính trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Khánh Sơn giai đoạn 2021 – 2025, với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn huyện Khánh Sơn với mục tiêu duy trì kết quả đã đạt được, từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; xây dựng nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý gắn với phát triển sản xuất nông nghiệp; phát triển đa dạng các loại hình hợp tác sản xuất phù hợp gắn với phát triển dịch vụ - du lịch; tập trung phát triển kinh tế nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững; xây dựng xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự xã hội được giữ vững.



2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến cuối năm 2025 có 01/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Sơn Bình) các xã còn lại đạt từ 15 tiêu chí trở lên.

Xây dựng kế hoạch có lộ trình tập trung ưu tiên đầu tư mọi nguồn lực đầu tư cho xã Sơn Bình để đạt chuẩn trong giai đoạn 2021-2025.

Chi tiết (*phụ lục 01 kèm theo*).

3. Phương án xây dựng Chương trình giai đoạn 2021-2025

Giai đoạn 2021-2025, tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn huyện, tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao sản lượng và giá trị nông sản; Đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác. Thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm. Tập trung nguồn lực, ưu tiên quan tâm đầu tư cho xã Sơn Bình để đạt chuẩn trong giai đoạn này.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian thực hiện: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn 7 xã trên địa bàn huyện

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CHỦ YẾU

1. Quy hoạch

Xây dựng, điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới cấp xã giai đoạn 2021-2030, đảm bảo tính thực tế, khả thi, hiệu quả, phát huy lợi thế của từng xã, từng vùng và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030. Tổ chức công bố quy hoạch đã được rà soát, điều chỉnh, bổ sung và thực hiện quản lý quy hoạch theo quy định, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy hoạch.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh ở nông thôn; chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, tạo kết nối đồng bộ, nhất là kết nối liên xã, trong đó chú trọng đầu tư hình thành và phát triển hệ thống cung ứng, kết nối nông sản của địa phương. Tập trung đầu tư nâng cấp và mở rộng mạng lưới điện vào các khu sản xuất góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp.

3. Kinh tế và tổ chức sản xuất

3.1. Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập

Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững, phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương. Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản xuất theo hướng liên kết sản xuất, tiêu thụ, chế biến sản phẩm nông nghiệp, nâng cao giá trị nông sản. Ưu tiên hỗ trợ chuyển đổi cây trồng, kém hiệu quả sang cây trồng có giá trị kinh tế cao với tổng diện tích 840ha. Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng của địa phương theo Chương trình mỗi xã một sản.

Tập trung hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã, liên kết hợp tác xã nông nghiệp, Tổ hợp tác. Phân đầu đến năm 2025 trên địa bàn huyện có 10 Hợp tác xã và 16 Tổ hợp tác.

Đưa nhiệm vụ phát triển du lịch nông thôn gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới vào chương trình phát triển du lịch của huyện nhằm khai thác, tận dụng tối đa lợi thế của địa phương để xây dựng nông thôn mới.

3.2. Giảm nghèo, an sinh xã hội

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm; các chính sách về đảm bảo an sinh xã hội, chính sách nhà ở cho hộ nghèo, xóa nhà tạm ở nông thôn. Phân đầu đến cuối năm 2025 bình quân thu nhập đầu người theo tiêu chí nông thôn mới đạt 48 triệu/người/năm ; giảm 50% số hộ nghèo so với năm 2020 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025).

Xây dựng kế hoạch cụ thể đào tạo nghề hàng năm cho nông dân, đặc biệt là ưu tiên đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn. Phân đầu đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%; số người lao động có việc làm tăng thêm bình quân hàng năm 450 người/năm

Tiếp tục vận động các nguồn lực trong cộng đồng, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm chung tay hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

4. Văn hóa-xã hội - môi trường

4.1. Phát triển giáo dục - y tế

Thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập, ưu tiên đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

4.2. Xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống

Đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa; khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, bài trừ các hủ tục lạc hậu. Nâng cao chất lượng Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Phát động các phong trào rèn luyện thể dục thể thao phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương.

Chú trọng phát triển các loại hình kinh tế ở nông thôn mà nông dân có điều kiện tham gia tổ chức như: du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp trải nghiệm...Khôi phục và phát triển các nghề truyền thống, các Lễ hội văn hóa truyền thống của người Raglay

4.3. Bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn

Quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên đất, nước, rừng, khoáng sản phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội. Giải quyết tốt vấn đề thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý môi trường trong sản xuất (thuốc bảo vệ thực vật, nước thải chăn nuôi...) và xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn “xanh - sạch - đẹp”.

Tập trung xây dựng và nâng cấp hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt tập trung, đảm bảo chất lượng nước sạch theo quy định của Bộ Y tế; Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95%.

5. Hệ thống chính trị

Chủ động nắm chắc tình hình, tập trung xử lý tốt các vấn đề phát sinh, nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội không để khiếu kiện đông người; không để xảy ra trọng án... và hoàn thành các tiêu chí an ninh-quốc phòng.

IV. Dự kiến kinh phí

1. Tổng nhu cầu:

- Tổng nhu cầu đầu tư thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn huyện giai đoạn 2021-2025 là: 201.047 triệu đồng; trong đó:

+ Vốn Sự nghiệp kinh tế: 28.725 triệu đồng (*Chi tiết phụ lục 2 kèm theo*).

+ Vốn đầu tư và phát triển: 172.322 triệu đồng (*Chi tiết phụ lục 3 kèm theo*).

- Gồm có vốn sự nghiệp kinh tế và vốn đầu tư phát triển; bao gồm: vốn ngân sách tỉnh (Trung ương và tỉnh), vốn ngân sách huyện, vốn ngân sách xã, vốn nhân dân đóng góp và từ các nguồn vốn huy động khác (doanh nghiệp, lồng ghép các chương trình).

2. Cơ chế bố trí vốn: Thực hiện theo quy định của Trung ương và các Nghị quyết về phân cấp bố trí vốn đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh.

V. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Tiếp tục kiện toàn và củng cố hoạt động của Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối cấp huyện, Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn; xây dựng quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo, phân nhiệm cho các thành viên Ban Chỉ đạo, các thành viên phụ trách địa bàn; tăng cường vai trò, trách nhiệm của các thành viên là lãnh đạo các phòng, ban phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu khó bền vững như tổ chức sản xuất, thu nhập, hộ nghèo, an ninh trật tự xã hội,...

1. Công tác tuyên truyền vận động:

Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng phát huy tinh thần làm chủ, tình làng nghĩa xóm, tương

thân tương ái của người dân. Tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện các tiêu chí không cần vốn hoặc ít vốn để huy động mọi nguồn lực, vật lực trong xã hội như công tác: bảo vệ môi trường, chỉnh trang nhà cửa, thắp sáng đường thôn, góp công góp của xây dựng nông thôn mới văn minh giàu đẹp.

3. Giải pháp về huy động nguồn lực

Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu tư, đảm bảo không chồng chéo, không lãng phí, tranh thủ lồng ghép các nguồn vốn đầu tư của Trung ương, của Tỉnh, các chương trình, dự án triển khai trên địa bàn huyện. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đóng góp từ nhân dân, doanh nghiệp vào xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định của pháp luật. Có lộ trình ưu tiên mọi nguồn lực đầu tư cho xã Sơn Bình để đạt chuẩn trong giai đoạn 2021-2025.

4. Giải pháp đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

Huy động Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nâng cao chất lượng các mô hình có hiệu quả nhằm hỗ trợ các địa phương thực hiện Chương trình nông thôn mới; tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của mình trong xây dựng nông thôn mới.

5. Giải pháp ưu tiên xã Sơn Bình hoàn thành các tiêu chí còn lại để đạt nông thôn mới

- *Nhà ở dân cư*: Rà soát nắm bắt kịp thời các hộ gia đình có nhà hư hỏng, xuống cấp để vận động các hội đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân tích cực hỗ trợ xóa nhà tạm, đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác xóa nhà tạm. Ưu tiên mọi nguồn lực hỗ trợ người dân xã Sơn Bình xóa nhà tạm để bảo đảm từng bước nâng tỷ lệ nhà ở nông thôn đạt chuẩn theo quy định.

- *Thu nhập*: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, ưu tiên hỗ trợ chuyên đổi cây trồng, vật nuôi kém hiệu quả góp phần phát triển kinh tế nông thôn. Xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao, hàng hóa nông sản có chứng nhận; triển khai thực hiện sâu rộng Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển du lịch nông thôn; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, Tổ hợp tác ... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.

- *Hộ nghèo*: Nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng và lãnh đạo các cấp trong công tác giảm nghèo, đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác giảm nghèo. Triển khai và thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 để thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào dân tộc thiểu số góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã.

Y tế: Tăng cường kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức và cá nhân, lồng ghép các nguồn lực trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em trên địa bàn xã Sơn Bình. Ưu tiên các mô hình xóa đói giảm nghèo bền vững, mô hình hỗ trợ sản xuất để tăng nguồn thực phẩm sẵn có tại hộ gia đình, cải thiện bữa ăn cho bà mẹ, trẻ em. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn kiến thức, thực hành chăm sóc sức khỏe bà mẹ, chăm sóc trẻ nhỏ góp phần giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi từng bước đạt chuẩn theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, NN.



Nguyễn Văn Nhuận

PHỤ LỤC 01

LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NTM TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025 CỦA CÁC XÃ
(Kèm theo Tờ trình số 8/TTr-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn)

STT	Tên đơn vị	Năm	Tiêu chí đạt trong năm	Tổng số tiêu chí đạt
1	UBND xã Thành Sơn	2021	Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất	12
		2022	Tiêu chí số 5: Trường học	13
		2023	Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa	14
		2024	Tiêu chí số 15: Y tế	15
		2025	Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm	16
2	UBND xã Sơn Lâm	2021	Tiêu chí số 06: Cơ sở vật chất văn hóa Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất	13
		2022	Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo	14
		2023		14
		2024	Tiêu chí số 15: Y tế	15
		2025	Tiêu chí số 05: Trường học	16
3	UBND xã Sơn Bình	2021	Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa	15
		2022	Tiêu chí số 15: Y tế	16
		2023	Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư	17
		2024	Tiêu chí số 10: Thu nhập	18
		2025	Tiêu chí số 11: Hộ nghèo	19
4	UBND xã Sơn Hiệp	2021	Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh	14
		2022		14
		2023	Tiêu chí số 6 : Cơ sở vật chất văn hóa	15
		2024	Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư	16
		2025	Tiêu chí số 15: Y tế	17
5	UBND xã Sơn Trung	2021	Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo	11
		2022	Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa	12
		2023	Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm	13
		2024	Tiêu chí 15: Y tế	14
		2025	Tiêu chí 11: Hộ nghèo	15
6	UBND xã Ba Cạm Bắc	2021	Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa	12
		2022	Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm	13
		2023	Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất	14
		2024	Tiêu chí số 15: Y tế	15
		2025	Tiêu chí số 5: Trường học	16
7	UBND xã Ba Cạm Nam	2021	Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa	12
		2022		12
		2023	Tiêu chí số 15: Y tế	13
		2024	Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất	14
		2025	Tiêu chí số 5: Trường học	15

PHỤ LỤC 02
NHU CẦU VỐN SỰ NGHIỆP KINH TẾ CHƯƠNG TRÌNH NTM GIAI ĐOẠN 2021-2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KHÁNH SƠN

(Kèm theo Tờ trình số ⁴⁰ /TTr-UBND ngày ²³ / 9 /2021 của Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung	GĐ 2021-2025	2021	2022	2023	2024	2025	Ghi chú
1	Quy hoạch xây dựng NTM	2.100		2.100	0	0	0	
	+ Cấp huyện							
	+ Cấp xã	2.100		2.100				
2	Kinh phí hoạt động BCD	300	60	60	60	60	60	
3	Tập huấn, bồi dưỡng	225	45	45	45	45	45	
4	Truyền thông, tuyên truyền về nông thôn mới	500	100	100	100	100	100	
5	Hỗ trợ điều tra thu nhập	250	50	50	50	50	50	
6	Phát triển sản xuất	18.000	4.000	4.000	4.000	3.000	3.000	
7	Hỗ trợ thành lập HTX	250	50	50	50	50	50	
8	Hỗ trợ làng nghề	0	0	0	0	0	0	
9	Chương trình OCOP	2.500	500	500	500	500	500	
10	Đào tạo nghề	2.500	500	500	500	500	500	
11	Các nội dung khác (ghi rõ)	0						
TỔNG CỘNG		28.725	5.305	9.505	5.305	4.305	4.305	

PHỤ LỤC 3
DỰ KIẾN DANH MỤC ĐẦU TƯ CÁC XÃ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH NTM
GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số 68 /TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021
của Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn)

Stt	Tên công trình	Năm thực hiện	TMĐT
	TỔNG CỘNG 07 XÃ		172.322
I	XÃ THÀNH SƠN		34.600
1	Giao thông		
1,1	Đường BTXM đoạn từ đất ông Dũng đến cánh đồng thôn Apa 2	2023	5.000
1,2	Đường từ nhà ông Hải đến đất nhà ông Cao Phòng Xa-Thôn Apa 1	2022	1.300
1,3	Đường dân sinh thôn Tà Giang 1 đoạn từ nhà ông Phụng đến nhà ông Minh	2024	1.300
2	Thủy lợi		
2,1	Nâng cấp hệ thống kênh mương cánh đồng Apa 2	2025	3.000
2,2	Nâng cấp đập dâng nước thôn Apa 1	2025	2.000
3	Cơ sở vật chất văn hóa		
3,1	Xây dựng công viên và khu tập luyện Thể dục thể thao ngoài trời xã Thành Sơn	2022	5.000
3,3	Xây dựng Nhà dài truyền thống xã Thành Sơn	2025	2.400
3,4	Xây mới Nhà Cộng đồng thôn Apa 1	2023	2.000
4	Điện		
4,1	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng vào khu dân cư thôn Tà Giang 1 đoạn từ nhà ông Cao Mã Hân đến nhà Cao Huân	2022	1.200
4,2	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng từ thôn Apa 1 đến thôn TafGiang 1	2023	4.000
4,3	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng vào khu dân cư thôn Tà Giang 2 đi tập đoàn 7	2021	1.200
5	Nội dung khác		
5,1	Xây dựng nghĩa trang xã Thành Sơn	2022	4.000
5,2	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Thành Sơn	2022	1.200
5,3	Xây mới trụ sở đài phát thanh xã Thành Sơn	2022	1.000
II	XÃ SƠN LÂM		8.400
1	Giao thông		
1,1	Đường BTXM thôn Cam Khánh từ rẫy ông Chính đến rẫy ông Đôn	2021	1.200
1,2	Đường dân sinh thôn Ko Róa từ nhà bà Hạnh đến nhà Mầu Ánh	2022	1.200
2	Cơ sở vật chất văn hóa		
2,1	Nâng cấp sân vận động và xây dựng hệ thống cống thoát nước sân vận động	2021	3.000
2,2	Nâng cấp nhà cộng đồng thôn Du Oai	2023	1.200
2,3	Nâng cấp nhà cộng đồng thôn Cam Khánh	2022	1.200
2,4	Xây dựng công làng văn hóa 04 thôn	2023	600
III	XÃ SƠN BÌNH		26.700
1	Giao thông		
1,1	Nâng cấp đường vào suối sóc	2021	1.200
1,2	Nâng cấp đường vào xóm 9	2022	1.200
1,3	Nâng cấp đường thôn Cô lác đi Sơn Hiệp	2023	7.000
1,4	Làm mới đường đi đất Bo Bo Dương đến đồng suối sóc	2023	1.100
1,5	Nâng cấp đường từ rẫy ông Thành đến rẫy ông Nguyễn	2025	1.200
1,6	Nối tiếp đường BTXM vào khu sản xuất xóm 8	2024	2.000
2	Điện		

2,1	Lắp điện chiếu sáng cộng đồng khu vực trung tâm xã và dọc tỉnh lộ 9 qua đoạn xã Sơn Bình	2022	4.000
3	Cơ sở vật chất văn hóa		
3,1	Xây dựng nhà văn hóa xã Sơn Bình	2022	4.000
4	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn		
4,1	Nâng cấp chợ Sơn Bình	2022	3.000
5	Nội dung khác		
5,1	Nâng cấp xử lý rác thải xã Sơn Bình	2024	2.000
IV	XÃ SƠN HIỆP		57.800
1	Giao thông		
1,1	Nâng cấp đường BTXM đoạn từ nhà dài thôn Hòn Dung đi vào khu sản xuất	2021	1.000
1,2	Đường từ nhà ông Mạnh đến nhà ông Sinh	2024	3.000
1,3	Nâng cấp đường từ rẫy ông binh đến đất ông Nghịch	2025	3.000
2	Thủy lợi		
2,1	Kè bảo vệ khu dân cư thôn Tà Gụ giai đoạn 2	2022	5.000
2,2	Kè bảo vệ bờ sông Tô Hạp đoạn qua thôn Liên Hiệp, xã Sơn Hiệp	2023	5.000
2,3	Kè bảo vệ cánh đồng Ty Lay thôn Hòn Dung	2021	5.000
2,4	Đường bờ kè khu dân cư thôn Xà Bói	2024	3.000
2,5	Kè bảo vệ khu dân cư cụm I thôn Hòn Dung giai đoạn 2	2024	5.000
3	Điện		
3,1	Xây dựng hệ chiếu sáng thôn Hòn Dung	2022	1.200
3,2	Xây dựng hệ chiếu sáng thôn Liên Hiệp	2022	1.200
4	Cơ sở vật chất văn hóa		
4,1	Xây dựng trung tâm văn hóa thể dục thể thao và khu tập luyện ngoài trời	2023	5.000
4,2	Nâng cấp sửa chữa nhà dài thôn Hòn Dung	2021	1.000
4,3	Nâng cấp trụ sở đài phát thanh xã Sơn Hiệp	2022	500
4,4	Nâng cấp nhà dài thôn Tà Gụ	2022	1.500
5	Nội dung khác		
5,1	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Sơn Hiệp	2023	1.200
5,2	Xây dựng trụ sở UBND xã Sơn Hiệp	2023	15.000
5,3	Nâng cấp, cải tạo các đoạn đường nội bộ khu vực thác Tà Gụ	2021	1.200
V	XÃ SƠN TRUNG		19.400
1	Giao thông		
1,1	Làm đường bê tông xi măng khu sản xuất Ông Mầu Xuyên thôn Chi Chay	2022	2.000
1,2	Nâng cấp đường vào khu nghỉ trang Tà Nĩa	2023	2.000
1,3	Nâng cấp đường liên xã đến nhà ông Bo Bo Mới thôn Tà Nĩa	2023	2.000
1,4	Nâng cấp đường từ cầu hành chính xã đến rẫy ông Cao Thái thôn Ma O	2.024	2.000
2	Thủy lợi		
2,1	Kiên cố hóa kênh mương thôn Chi Chay	2022	2.000
2,2	Kiên cố hóa kênh mương thôn Ma O	2022	2.000
2,3	Kiên cố hóa kênh mương thôn Tà Nĩa	2023	2.000
3	Cơ sở vật chất văn hóa		
3,1	Nâng cấp đài truyền thanh xã	2022	1.000
4	Điện		
4,1	Nâng cấp hệ thống đèn chiếu sáng 2 thôn Ma O và Chi Chay	2022	2.400
4,2	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Chi Chay và thôn Ma O	2021	2.000
VI	XÃ BA CỤM BẮC		20.100
1	Giao thông		
1,1	Nối tiếp đường BTXM từ nhà ông Cao Là Hành đi vào khu sản xuất thôn A Thi	2022	1.200
1,2	Nối tiếp đường BTXM từ khu bãi rác thôn Dốc Trầu đi vào xóm 5 thôn Suối Đá	2022	1.200

1,3	Xây dựng đường BTXM từ trung tâm bảo trợ xã hội đi khu sản xuất thôn Tha Mang	2023	5.000
1,4	Nối tiếp đường BTXM từ rẫy ông Cao Là Hành đi vào khu sản xuất thôn A Thi	2022	1.200
1,5	Nối tiếp đường BTXM từ khu bãi rác thôn Dốc Trâu đi vào xóm 5 thôn Suối Đá	2022	1.200
2	Thủy lợi		
2,1	Xây dựng kè đoạn từ trường Mầm non Sao Mai đi nghĩa trang liệt sỹ huyện(thôn Tha Mang)	2022	3.500
2,2	Xây dựng kè khu vực thôn Suối Đá	2024	1.200
3	Cơ sở vật chất văn hóa		
3,1	Xây dựng khu vui chơi thanh thiếu nhi thôn Suối Đá	2023	1.000
3,2	Xây dựng khu vui chơi thanh thiếu nhi thôn Dốc Trâu	2023	1.000
3,3	Xây dựng sân khấu nhà văn hóa xã	2021	1.200
3,4	Xây dựng nghĩa trang Ba Cùm Bắc	2021	1.200
4	Điện		
4,1	Nâng cấp đường điện chiếu sáng xã Ba Cùm Bắc	2025	1.200
VII	XÃ BA CỤM NAM		5.322
1	Cơ sở vật chất văn hóa		
1,1	Khu vui chơi giải trí thanh thiếu niên xã Ba Cùm Nam	2022	1.200
1,3	Sửa chữa, nâng cấp Nhà văn hóa xã Ba Cùm Nam	2023	1.200
2	Nội dung khác		
2,1	Xây dựng Hội trường UBND xã Ba Cùm Nam	2024	1.750
2,2	Nâng cấp, sửa chữa sân, cổng, tường rào và cây xanh khuôn viên UBND xã Ba Cùm Nam	2021	1.172



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NQ- HĐND

Khánh Sơn, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
huyện Khánh Sơn giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH SƠN
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa 15 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Khánh Sơn khóa XV về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Khánh Sơn giai đoạn 2021-2025;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn về việc thông qua Chương trình nông thôn mới huyện Khánh Sơn giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2021 của Ban kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Khánh Sơn giai đoạn 2021-2025, gồm các nội dung chủ yếu sau: (có Chương trình kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

2. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Khánh Sơn khóa IX, nhiệm kỳ 2021-2025, kỳ họp thứ ba thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài Chính;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND huyện;
- TT. HU, TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- TTHĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Công TTĐT Khánh Sơn;
- Lưu: VT, NN.

CHỦ TỊCH

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Khánh Sơn giai đoạn 2021-2025

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021
của Hội đồng nhân dân huyện Khánh Sơn)*

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn huyện Khánh Sơn với mục tiêu duy trì kết quả đã đạt được, từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; xây dựng nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý gắn với phát triển sản xuất nông nghiệp; phát triển đa dạng các loại hình hợp tác sản xuất phù hợp gắn với phát triển dịch vụ - du lịch; tập trung phát triển kinh tế nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững; xây dựng xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự xã hội được giữ vững.

2. Mục tiêu cụ thể

Phân đầu đến cuối năm 2025 có 01/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Sơn Bình) các xã còn lại đạt từ 15 tiêu chí trở lên.

Xây dựng kế hoạch có lộ trình tập trung ưu tiên đầu tư mọi nguồn lực cho xã Sơn Bình để đạt chuẩn trong giai đoạn 2021-2025.

Chi tiết (phụ lục 01 kèm theo).

3. Phương án xây dựng Chương trình giai đoạn 2021-2025

Giai đoạn 2021-2025, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn, tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn huyện, tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao sản lượng và giá trị nông sản; Đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác. Thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm. Tập trung nguồn lực, ưu tiên quan tâm đầu tư cho xã Sơn Bình để đạt chuẩn trong giai đoạn này.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian thực hiện: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn 7 xã trên địa bàn huyện

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CHỦ YẾU

1. Quy hoạch

Xây dựng, điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới cấp xã giai đoạn 2021-2030, đảm bảo tính thực tế, khả thi, hiệu quả, phát huy lợi thế của từng xã, từng vùng và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030. Tổ chức công bố quy hoạch đã được rà soát, điều chỉnh, bổ sung và thực hiện quản lý quy hoạch theo quy định, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy hoạch.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh ở nông thôn; chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, tạo kết nối đồng bộ, nhất là kết nối liên xã, trong đó chú trọng đầu tư hình thành và phát triển hệ thống cung ứng, kết nối tiêu thụ nông sản của huyện. Tập trung đầu tư nâng cấp hệ thống thủy lợi và mở rộng mạng lưới điện vào các khu sản xuất góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp.

3. Kinh tế và tổ chức sản xuất

3.1. Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập

Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững, phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương. Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản xuất theo hướng liên kết sản xuất, tiêu thụ, chế biến sản phẩm nông nghiệp, nâng cao giá trị nông sản. Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, tập trung chuyển giao kỹ thuật, công nghệ mới trong bảo quản và chế biến nông lâm, thủy sản có sự tham gia của doanh nghiệp trong chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho người dân. Chuyển giao các mô hình canh tác trồng trọt và chăn nuôi theo hướng an toàn dịch bệnh và phát triển bền vững; mô hình trồng trọt và chăn nuôi theo hướng VietGAP, trang trại hữu cơ, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao đạt tiêu chuẩn VietGap trong canh tác các đối tượng cây trồng chủ lực tại từng địa phương. Ưu tiên hỗ trợ chuyển đổi cây trồng, kém hiệu quả sang cây trồng có giá trị kinh tế cao với tổng diện tích 840ha. Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng của địa phương theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP), ngoài Sầu riêng đã được chứng nhận nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa, trong những năm tới cần đầu tư xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng như Bưởi da xanh, Mãng cụt, Mía tím tiến tới hình thành chuỗi giá trị sản phẩm đặc trưng, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGAP, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm.

Tập trung hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã, liên kết hợp tác xã nông nghiệp, Tổ hợp tác; trong đó đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động tổ chức và nhân dân tham gia Tổ hợp tác, hợp tác xã; nâng cao năng lực trình độ cho cán bộ quản lý hợp tác xã và cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về hợp tác xã. Tăng cường trách nhiệm và phát huy vai trò Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện trong phát triển hợp tác xã nhằm góp phần thúc đẩy phát triển bền vững tiêu chí Tổ chức sản xuất trên địa bàn huyện. Phấn đấu đến năm 2025 trên địa bàn huyện có 10 Hợp tác xã và 16 Tổ hợp tác.

Đưa nhiệm vụ phát triển du lịch nông thôn gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới vào chương trình phát triển du lịch của huyện nhằm khai thác, tận dụng tối đa lợi thế của địa phương để xây dựng nông thôn mới.

3.2. Giảm nghèo, an sinh xã hội

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm; các chính sách về đảm bảo an sinh xã hội, chính sách nhà ở cho hộ nghèo, xóa nhà tạm ở nông thôn. Phấn đấu đến cuối năm 2025 bình quân thu nhập đầu người theo tiêu chí nông thôn mới đạt 48 triệu/người/năm ; giảm 50% số hộ nghèo so với năm 2020 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025).

Xây dựng kế hoạch cụ thể đào tạo nghề hàng năm cho nông dân, đặc biệt là ưu tiên đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn, chú trọng về kỹ năng nghề...giới thiệu việc làm, chuẩn bị sẵn điều kiện chuyển sang lao động phi nông nghiệp trong nước và xuất khẩu để có thu nhập ổn định cuộc sống. Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%; số người lao động có việc làm tăng thêm bình quân hàng năm 450 người/năm

Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ người lao động thuộc đối tượng chính sách (lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; lao động là người dân tộc thiểu số; lao động là thân nhân của người có công cách mạng; lao động thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp) đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Rà soát nắm bắt kịp thời các hộ gia đình có nhà hư hỏng, xuống cấp để vận động các hội đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân tích cực hỗ trợ thực hiện phong trào xóa nhà tạm.

Tiếp tục vận động các nguồn lực trong cộng đồng, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm chung tay hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

4. Văn hóa - xã hội - môi trường

4.1. Phát triển giáo dục - y tế

Thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập, ưu tiên đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về phổ cập giáo dục và xóa mù chữ với nhiều hình thức phong phú, để tạo điều kiện cho toàn xã hội quan tâm, tham gia hưởng ứng và hỗ trợ tích cực công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ.

4.2. Xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống

Đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa; khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, bài trừ các hủ tục lạc hậu. Nâng cao chất lượng Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với tổ chức cộng đồng, kết nối các tầng lớp nhân dân, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho người dân, nhất là trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi. Phát động các phong trào rèn luyện thể dục thể thao phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương. Tăng cường nghiên cứu, mở rộng mô hình về phát huy, kết nối thiết chế văn hóa truyền thống và thiết chế văn hóa mới đảm bảo sự đa dạng về văn hóa vùng miền, dân tộc.

Chú trọng phát triển các loại hình kinh tế ở nông thôn mà nông dân có điều kiện tham gia tổ chức như: du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp trải nghiệm... Khôi phục và phát triển các nghề truyền thống, các Lễ hội văn hóa truyền thống của người Raglay như: Lễ hội ăn đầu lúa mới; Lễ hội vòng đời nhằm gìn giữ nét đẹp văn hóa và tạo thêm sức hút du khách phục vụ mục tiêu phát triển du lịch, phát triển kinh tế trong thời gian tới.

4.3. Bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn

Quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên đất, nước, rừng, khoáng sản phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội. Giải quyết tốt vấn đề thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý môi trường trong sản xuất (thuốc bảo vệ thực vật, nước thải chăn nuôi...) và xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn “*xanh - sạch - đẹp*”.

Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về tác dụng và tác hại của thuốc BVTV. Khuyến cáo người dân không nên lạm dụng thuốc BVTV mà tích cực sử dụng biện pháp sinh học, sử dụng thiên địch để phòng, trừ dịch hại, giảm sự lệ thuộc vào thuốc hóa học hướng tới phát triển nông nghiệp sạch theo quy trình nông nghiệp hữu cơ.

Tập trung xây dựng và nâng cấp hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt tập trung, đảm bảo chất lượng nước sạch theo quy định của Bộ Y tế; tăng cường công tác quản lý, vận hành và khai thác công trình đảm bảo bền vững. Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 95%.

5. Hệ thống chính trị

Chủ động nắm chắc tình hình, tập trung xử lý tốt các vấn đề phát sinh, nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội không để khiếu kiện đông người; không để xảy ra trọng án... và hoàn thành các tiêu chí an ninh-quốc phòng.

IV. Dự kiến kinh phí

1. Tổng nhu cầu:

- Tổng nhu cầu đầu tư thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn huyện giai đoạn 2021-2025 là: 201.047 triệu đồng; trong đó:

+ Vốn Sự nghiệp kinh tế: 28.725 triệu đồng (*Chi tiết phụ lục 2 kèm theo*).

+ Vốn đầu tư và phát triển: 172.322 triệu đồng (*Chi tiết phụ lục 3 kèm theo*).

- Gồm có vốn sự nghiệp kinh tế và vốn đầu tư phát triển; bao gồm: vốn ngân sách tỉnh (Trung ương và tỉnh), vốn ngân sách huyện, vốn ngân sách xã, vốn nhân dân đóng góp và từ các nguồn vốn huy động khác (doanh nghiệp, lồng ghép các chương trình).

2.2. Cơ chế bố trí vốn: Thực hiện theo quy định của Trung ương và các Nghị quyết về phân cấp bố trí vốn đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh.

V. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Tiếp tục kiện toàn và củng cố hoạt động của Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối cấp huyện, Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn; xây dựng quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo, Chương trình công tác hằng năm trên tinh thần tăng cường phân công, phân nhiệm cho các thành viên Ban Chỉ đạo, các thành viên phụ trách địa bàn; định kỳ và đột xuất tổ chức các cuộc họp nhằm thảo luận, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn cho các địa phương trong quá trình thực hiện; có kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện thường xuyên và có hiệu quả, tập trung đi sâu vào công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; tăng cường vai trò, phân công trách nhiệm cụ thể các thành viên là lãnh đạo các phòng, ban phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu khó bền vững như tổ chức sản xuất, thu nhập, hộ nghèo, an ninh trật tự xã hội,...

2. Công tác tuyên truyền vận động:

Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng phát huy tinh thần làm chủ, tình làng nghĩa xóm, tương thân tương ái của người dân. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để người dân hiểu rõ mục đích, lợi ích, cách làm, cơ chế, chính sách của nhà nước về xây dựng nông thôn mới; huy động nội lực từ trong dân là chính, từ đó đồng tâm, chung sức, tự giác, chủ động tham gia. Tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện các tiêu chí không cần vốn hoặc ít vốn để huy động mọi nguồn lực, vật lực trong xã hội như công

tác: bảo vệ môi trường, chỉnh trang nhà cửa, thắp sáng đường thôn, góp công góp của xây dựng nông thôn mới văn minh giàu đẹp.

Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ được phân công theo dõi công tác xây dựng nông thôn mới, đặc biệt trong những năm đầu giai đoạn 2021-2025 do nhiều chủ trương, chính sách được Trung ương và tỉnh ban hành, góp phần đẩy nhanh tiến độ áp dụng chính sách, tăng cường hiệu quả thực hiện các Chương trình, kế hoạch, đề án thành phần.

3. Giải pháp về huy động nguồn lực

Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu tư, đảm bảo không chồng chéo, không lãng phí các nguồn lực đầu tư trong xây dựng nông thôn mới, tranh thủ lồng ghép các nguồn vốn đầu tư của Trung ương, của Tỉnh, các chương trình, dự án triển khai trên địa bàn huyện. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đóng góp từ nhân dân, doanh nghiệp vào xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định của pháp luật. Bố trí nguồn lực có lộ trình ưu tiên đầu tư, trong trường hợp cần thiết cần có mức hỗ trợ riêng cho xã Sơn Bình để đạt chuẩn trong giai đoạn 2021-2025.

Tăng cường lồng ghép và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ các chương trình, dự án, đề án và xã hội hóa để tiếp tục đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất cho các xã tham gia Chương trình xây dựng nông thôn mới như: Chương trình phát triển nguồn nhân lực; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia về đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,...

4. Giải pháp đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

Huy động Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nâng cao chất lượng các mô hình có hiệu quả nhằm hỗ trợ các địa phương thực hiện Chương trình nông thôn mới; tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của mình trong xây dựng nông thôn mới.

5. Giải pháp ưu tiên xã Sơn Bình hoàn thành các tiêu chí còn lại để đạt nông thôn mới

- *Nhà ở dân cư*: Rà soát nắm bắt kịp thời các hộ gia đình có nhà hư hỏng, xuống cấp để vận động các hội đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân tích cực hỗ trợ xóa nhà tạm, đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác xóa nhà tạm. Ưu tiên mọi nguồn lực hỗ trợ người dân xã Sơn Bình xóa nhà tạm để bảo đảm từng bước nâng tỷ lệ nhà ở nông thôn đạt chuẩn theo quy định.

- *Thu nhập*: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, ưu tiên hỗ trợ chuyển đổi cây trồng, vật nuôi kém hiệu quả góp phần phát triển kinh tế

nông thôn. Xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao, hàng hóa nông sản có chứng nhận; triển khai thực hiện sâu rộng Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển du lịch nông thôn; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, Tổ hợp tác ... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.

- *Hộ nghèo*: Nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng và lãnh đạo các cấp trong công tác giảm nghèo, đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác giảm nghèo. Triển khai và thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 để thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào dân tộc thiểu số góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã.

Y tế: Tăng cường kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức và cá nhân, lồng ghép các nguồn lực trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em trên địa bàn xã Sơn Bình. Ưu tiên các mô hình xóa đói giảm nghèo bền vững, mô hình hỗ trợ sản xuất để tăng nguồn thực phẩm sẵn có tại hộ gia đình, cải thiện bữa ăn cho bà mẹ, trẻ em. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn kiến thức, thực hành chăm sóc sức khỏe bà mẹ, chăm sóc trẻ nhỏ góp phần giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi từng bước đạt chuẩn theo quy định.

PHỤ LỤC 01
LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NTM TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025 CỦA CÁC XÃ
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021 của Hội đồng nhân dân huyện Khánh Sơn)

STT	Tên đơn vị	Năm	Tiêu chí đạt trong năm	Tổng số tiêu chí đạt
1	UBND xã Thành Sơn	2021	Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất	12
		2022	Tiêu chí số 5: Trường học	13
		2023	Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa	14
		2024	Tiêu chí số 15: Y tế	15
		2025	Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm	16
2	UBND xã Sơn Lâm	2021	Tiêu chí số 06: Cơ sở vật chất văn hóa Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất	13
		2022	Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo	14
		2023		14
		2024	Tiêu chí số 15: Y tế	15
		2025	Tiêu chí số 05: Trường học	16
3	UBND xã Sơn Bình	2021	Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa	15
		2022	Tiêu chí số 15: Y tế	16
		2023	Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư	17
		2024	Tiêu chí số 10: Thu nhập	18
		2025	Tiêu chí số 11: Hộ nghèo	19
4	UBND xã Sơn Hiệp	2021	Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh	14
		2022		14
		2023	Tiêu chí số 6 : Cơ sở vật chất văn hóa	15
		2024	Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư	16
		2025	Tiêu chí số 15: Y tế	17
5	UBND xã Sơn Trung	2021	Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo	11
		2022	Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa	12
		2023	Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm	13
		2024	Tiêu chí 15: Y tế	14
		2025	Tiêu chí 11: Hộ nghèo	15
6	UBND xã Ba Cạm Bắc	2021	Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa	12
		2022	Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm	13
		2023	Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất	14
		2024	Tiêu chí số 15: Y tế	15
		2025	Tiêu chí số 5: Trường học	16
7	UBND xã Ba Cạm Nam	2021	Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa	12
		2022		12
		2023	Tiêu chí số 15: Y tế	13
		2024	Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất	14
		2025	Tiêu chí số 5: Trường học	15

PHỤ LỤC 02
NHU CẦU VỐN SỰ NGHIỆP KINH TẾ CHƯƠNG TRÌNH NTM GIAI ĐOẠN 2021-2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KHÁNH SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Khánh Sơn)
 ĐVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung	GĐ 2021-2025	2021	2022	2023	2024	2025	Ghi chú
1	Quy hoạch xây dựng NTM	2.100		2.100	0	0	0	
	+ Cấp huyện							
	+ Cấp xã	2.100		2.100				
2	Kinh phí hoạt động BCĐ	300	60	60	60	60	60	
3	Tập huấn, bồi dưỡng	225	45	45	45	45	45	
4	Truyền thông, tuyên truyền về nông thôn mới	500	100	100	100	100	100	
5	Hỗ trợ điều tra thu nhập	250	50	50	50	50	50	
6	Phát triển sản xuất	18.000	4.000	4.000	4.000	3.000	3.000	
7	Hỗ trợ thành lập HTX	250	50	50	50	50	50	
8	Hỗ trợ làng nghề	0	0	0	0	0	0	
9	Chương trình OCOP	2.500	500	500	500	500	500	
10	Đào tạo nghề	2.500	500	500	500	500	500	
11	Các nội dung khác (ghi rõ)	0						
TỔNG CỘNG		28.725	5.305	9.505	5.305	4.305	4.305	

PHỤ LỤC 3
DỰ KIẾN DANH MỤC ĐẦU TƯ CÁC XÃ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH NTM
GIẢI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của HĐND huyện Khánh Sơn)

Stt	Tên công trình	Năm thực hiện	TMĐT
	TỔNG CỘNG 07 XÃ		172.322
I	XÃ THÀNH SƠN		34.600
1	Giao thông		
1,1	Đường BTXM đoạn từ đất ông Dũng đến cánh đồng thôn Apa 2	2023	5.000
1,2	Đường từ nhà ông Hải đến đất nhà ông Cao Phòng Xa-Thôn Apa 1	2022	1.300
1,3	Đường dân sinh thôn Tà Giang 1 đoạn từ nhà ông Phụng đến nhà ông Minh	2024	1.300
2	Thủy lợi		
2,1	Nâng cấp hệ thống kênh mương cánh đồng Apa 2	2025	3.000
2,2	Nâng cấp đập dâng nước thôn Apa 1	2025	2.000
3	Cơ sở vật chất văn hóa		
3,1	Xây dựng công viên và khu tập luyện Thể dục thể thao ngoài trời xã Thành Sơn	2022	5.000
3,3	Xây dựng Nhà dài truyền thống xã Thành Sơn	2025	2.400
3,4	Xây mới Nhà Cộng đồng thôn Apa 1	2023	2.000
4	Điện		
4,1	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng vào khu dân cư thôn Tà Giang 1 đoạn từ nhà ông Cao Mà Hân đến nhà Cao Huấn	2022	1.200
4,2	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng từ thôn Apa 1 đến thôn TafGiang 1	2023	4.000
4,3	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng vào khu dân cư thôn Tà Giang 2 đi tập đoàn 7	2021	1.200
5	Nội dung khác		
5,1	Xây dựng nghĩa trang xã Thành Sơn	2022	4.000
5,2	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Thành Sơn	2022	1.200
5,3	Xây mới trụ sở đài phát thanh xã Thành Sơn	2022	1.000
II	XÃ SƠN LÂM		8.400
1	Giao thông		
1,1	Đường BTXM thôn Cam Khánh từ rẫy ông Chính đến rẫy ông Đôn	2021	1.200
1,2	Đường dân sinh thôn Ko Róa từ nhà bà Hạnh đến nhà Mầu Ánh	2022	1.200
2	Cơ sở vật chất văn hóa		
2,1	Nâng cấp sân vận động và xây dựng hệ thống cống thoát nước sân vận động	2021	3.000
2,2	Nâng cấp nhà cộng đồng thôn Du Oai	2023	1.200
2,3	Nâng cấp nhà cộng đồng thôn Cam Khánh	2022	1.200
2,4	Xây dựng công làng văn hóa 04 thôn	2023	600
III	XÃ SƠN BÌNH		26.700
1	Giao thông		
1,1	Nâng cấp,đường vào suối sóc	2021	1.200
1,2	Nâng cấp đường vào xóm 9	2022	1.200
1,3	Nâng cấp đường thôn Cô lác đi Sơn Hiệp	2023	7.000
1,4	Làm mới đường đi đất Bo Bo Dương đến đồng suối sóc	2023	1.100
1,5	Nâng cấp đường từ rẫy ông Thành đến rẫy ông Nguyễn	2025	1.200
1,6	Nối tiếp đường BTXM vào khu sản xuất xóm 8	2024	2.000
2	Điện		
2,1	Lắp điện chiếu sáng cộng đồng khu vực trung tâm xã và dọc tỉnh lộ 9 qua đoạn xã Sơn Bình	2022	4.000

3	Cơ sở vật chất văn hóa		
3,1	Xây dựng nhà văn hóa xã Sơn Bình	2022	4.000
4	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn		
4,1	Nâng cấp chợ Sơn Bình	2022	3.000
5	Nội dung khác		
5,1	Nâng cấp xử lý rác thải xã Sơn Bình	2024	2.000
IV	XÃ SON HIỆP		57.800
1	Giao thông		
1,1	Nâng cấp đường BTXM đoạn từ nhà dài thôn Hòn Dung đi vào khu sản xuất	2021	1.000
1,2	Đường từ nhà ông Mạnh đến nhà ông Sinh	2024	3.000
1,3	Nâng cấp đường từ rẫy ông bình đến đất ông Nghịch	2025	3.000
2	Thủy lợi		
2,1	Kè bảo vệ khu dân cư thôn Tà Gụ giai đoạn 2	2022	5.000
2,2	Kè bảo vệ bờ sông Tô Hạp đoạn qua thôn Liên Hiệp, xã Sơn Hiệp	2023	5.000
2,3	Kè bảo vệ cánh đồng Ty Lay thôn Hòn Dung	2021	5.000
2,4	Đường bờ kè khu dân cư thôn Xà Bói	2024	3.000
2,5	Kè bảo vệ khu dân cư cụm I thôn Hòn Dung giai đoạn 2	2024	5.000
3	Điện		
3,1	Xây dựng hệ chiếu sáng thôn Hòn Dung	2022	1.200
3,2	Xây dựng hệ chiếu sáng thôn Liên Hiệp	2022	1.200
4	Cơ sở vật chất văn hóa		
4,1	Xây dựng trung tâm văn hóa thể dục thể thao và khu tập luyện ngoài trời	2023	5.000
4,2	Nâng cấp sửa chữa nhà dài thôn Hòn Dung	2021	1.000
4,3	Nâng cấp trụ sở đài phát thanh xã Sơn Hiệp	2022	500
4,4	Nâng cấp nhà dài thôn Tà Gụ	2022	1.500
5	Nội dung khác		
5,1	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Sơn Hiệp	2023	1.200
5,2	Xây dựng trụ sở UBND xã Sơn Hiệp	2023	15.000
5,3	Nâng cấp, cải tạo các đoạn đường nội bộ khu vực thác Tà Gụ	2021	1.200
V	XÃ SON TRUNG		19.400
1	Giao thông		
1,1	Làm đường bê tông xi măng khu sản xuất Ông Máu Xuyên thôn Chi Chay	2022	2.000
1,2	Nâng cấp đường vào khu nghĩa trang Tà Nĩa	2023	2.000
1,3	Nâng cấp đường liên xã đến nhà ông Bo Bo Mới thôn Tà Nĩa	2023	2.000
1,4	Nâng cấp đường từ cầu hành chính xã đến rẫy ông Cao Thái thôn Ma O	2.024	2.000
2	Thủy lợi		
2,1	Kiên cố hóa kênh mương thôn Chi Chay	2022	2.000
2,2	Kiên cố hóa kênh mương thôn Ma O	2022	2.000
2,3	Kiên cố hóa kênh mương thôn Tà Nĩa	2023	2.000
3	Cơ sở vật chất văn hóa		
3,1	Nâng cấp đài truyền thanh xã	2022	1.000
4	Điện		
4,1	Nâng cấp hệ thống đèn chiếu sáng 2 thôn Ma O và Chi Chay	2022	2.400
4,2	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Chi Chay và thôn Ma O	2021	2.000
VI	XÃ BA CỤM BẮC		20.100
1	Giao thông		
1,1	Nối tiếp đường BTXM từ nhà ông Cao Là Hành đi vào khu sản xuất thôn A Thi	2022	1.200
1,2	Nối tiếp đường BTXM từ khu bãi rác thôn Dốc Trầu đi vào xóm 5 thôn Suối Đá	2022	1.200
1,3	Xây dựng đường BTXM từ trung tâm bảo trợ xã hội đi khu sản xuất thôn Tha Mang	2023	5.000

1,4	Nối tiếp đường BTXM từ rẫy ông Cao Là Hành đi vào khu sản xuất thôn A Thi	2022	1.200
1,5	Nối tiếp đường BTXM từ khu bãi rác thôn Dốc Trầu đi vào xóm 5 thôn Suối Đá	2022	1.200
2	Thủy lợi		
2,1	Xây dựng kè đoạn từ trường Mầm non Sao Mai đi nghĩa trang liệt sỹ huyện(thôn Tha Mang)	2022	3.500
2,2	Xây dựng kè khu vực thôn Suối Đá	2024	1.200
3	Cơ sở vật chất văn hóa		
3,1	Xây dựng khu vui chơi thanh thiếu nhi thôn Suối Đá	2023	1.000
3,2	Xây dựng khu vui chơi thanh thiếu nhi thôn Dốc Trầu	2023	1.000
3,3	Xây dựng sân khấu nhà văn hóa xã	2021	1.200
3,4	Xây dựng nghĩa trang Ba Cùm Bắc	2021	1.200
4	Điện		
4,1	Nâng cấp đường điện chiếu sáng xã Ba Cùm Bắc	2025	1.200
VII	XÃ BA CỤM NAM		5.322
1	Cơ sở vật chất văn hóa		
1,1	Khu vui chơi giải trí thanh thiếu niên xã Ba Cùm Nam	2022	1.200
1,3	Sửa chữa, nâng cấp Nhà văn hóa xã Ba Cùm Nam	2023	1.200
2	Nội dung khác		
2,1	Xây dựng Hội trường UBND xã Ba Cùm Nam	2024	1.750
2,2	Nâng cấp, sửa chữa sân, công, tường rào và cây xanh khuôn viên UBND xã Ba Cùm Nam	2021	1.172